TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – LĐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2026/DS-ST
Ngày 26-5-2026

V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - LĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoài Tân;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quý Ánh và ông Dương Hồng Vinh.

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Duy Khánh - Thư ký Tòa án Toà án nhân dân khu vực 11 - LĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - LĐ tham gia phiên toà: Ông Phan Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - LĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 71/2026/TLST-DS ngày 28 tháng 01 năm 2026 về việc "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2026/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2026/QĐST-DS ngày 11/5/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank);

Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Ng - Chức vụ: Quyền Tổng giám đốc;

Chi nhánh: Ngân hàng Thương mại Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Bình Thuận - Phòng giao dịch HTN.

Địa chỉ: thôn Nam Thành, xã HTN, tỉnh LĐ

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Toàn D - Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch *(vắng mặt)*.

Bị đơn: Ông Nguyễn Vũ T - Sinh năm: 1984 *(vắng mặt)*;

Địa chỉ: Thôn LB, xã HTN, tỉnh LĐ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng cổ phần Sài Gòn Thương Tín (viết tắt là SACOMBANK) trình bày:*

Ngày 22/02/2024, ông Nguyễn Vũ T ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh HTN đối với số thẻ 472074 - 3839 theo các nội dung như sau:

- Hạn mức tín dụng: 50.000.000 đồng;

- Mục đích vay: vay tiêu dùng;

- Lãi suất: 33,2%/năm.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Nguyễn Vũ T đã vi phạm hợp đồng, phía Ngân hàng nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Vũ T vẫn không có thiện chí trả nợ. Dư nợ quá hạn thanh toán phát sinh từ ngày 25/01/2025 (nợ nhóm 2) là 49.217.578 đồng, nợ chuyển nhóm 3 vào ngày 25/03/2025, Ngân hàng đã xác định nợ gốc bao gồm toàn bộ lãi + phí chưa trả theo điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ cá nhân theo điều 1 mục 1.36.

Như vậy, tính đến ngày 26/5/2026, ông Nguyễn Vũ T còn nợ ngân hàng số tiền là 76.225.067 đồng, trong đó nợ gốc 48.139.800 đồng, nợ lãi 28.085.267 đồng.

SACOMBANK khởi kiện yêu cầu tòa án:

1. Buộc ông Nguyễn Vũ T phải trả cho SACOMBANK tổng số tiền còn nợ là 76.225.067 đồng, trong đó nợ gốc 48.139.800 đồng, nợ lãi 28.085.267 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày kể từ ngày 27/5/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Bị đơn ông Nguyễn Vũ T phải chịu tất cả án phí và các chi phí liên quan khác.

Quá trình giải quyết bị đơn ông Nguyễn Vũ T không đến Tòa án để trình bày ý kiến mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Vụ án không tiến hành hòa giải

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - LĐ phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện các thủ tục đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án:

Về yêu cầu của nguyên đơn: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết**:** Nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín nộp đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Vũ T có địa chỉ được thể hiện trong hợp đồng là thôn LB, xã HTN, tỉnh LĐ, đây là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng giữa cá nhân với Ngân hàng. Từ đó có đủ căn cứ để xác định đây là vụ án Dân sự quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Do đó, theo quy định tại khoản 3 điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - LĐ.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là ông Nguyễn Vũ T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227 và Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Về nội dung tranh chấp

[3.1] Ngày 22/02/2024, ông Nguyễn Vũ T có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh HTN Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đối với số thẻ 472074 - 3839.

Xét thấy, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đối với số thẻ 472074 - 3839 ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, việc thế chấp tài sản được đăng ký theo đúng quy định của pháp luật nên có hiệu lực thi hành.

[3.2] Về lãi suất: Các bên thỏa thuận trong hợp đồng lãi suất trong hạn lãi suất thời điểm cho vay là 33,2%/năm tại thời điểm cho vay.

Việc tính lãi theo bảng kê chi tiết do Ngân hàng nộp là chính xác, đúng với thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

[3.3] Hiện nay tính đến ngày 26/5/2026, ông Nguyễn Vũ T còn nợ ngân hàng SACOMBANK số tiền là 76.225.067 đồng, trong đó nợ gốc 48.139.800 đồng, nợ lãi 28.085.267 đồng.

[3.4] Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc ông Nguyễn Vũ T phải trả cho SACOMBANK tổng số tiền còn nợ là 76.225.067 đồng (trong đó: nợ gốc 48.139.800 đồng; nợ lãi 28.085.267 đồng).

- Kể từ ngày 27 tháng 5 năm 2026 trở đi, ông Nguyễn Vũ T còn phải chịu số tiền lãi quá hạn tiếp tục được tính trên dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đối với số thẻ 472074 - 3839 mà

ông Nguyễn Vũ T đã ký với SACOMBANK đến khi ông Nguyễn Vũ T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

[4] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn; bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 143, 144, 227, 228, 238 và Điều 266, 267 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

1. Buộc ông Nguyễn Vũ T phải trả cho SACOMBANK tổng số tiền còn nợ là **76.225.067 đồng** *(Bảy mươi sáu triệu hai trăm hai năm ngàn không trăm sáu mươi bảy đồng)* tính đến ngày 26/5/2026, trong đó:

+ Nợ gốc: **48.139.800 đồng** *(Bốn mươi tám triệu một trăm ba mươi chín ngàn tám trăm đồng)*.

+ Nợ lãi: **28.085.267 đồng** *(Hai mươi tám triệu không trăm tám năm ngàn hai trăm sáu mươi bảy đồng).*

2. Kể từ ngày 27 tháng 5 năm 2026 trở đi, ông Nguyễn Vũ T còn phải chịu số tiền lãi quá hạn tiếp tục được tính trên dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đối với số thẻ 472074 - 3839 mà ông Nguyễn Vũ T đã ký với SACOMBANK đến khi ông Nguyễn Vũ T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

3**.** Về án phí*:* Buộc ông Nguyễn Vũ T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là **3.811.253 đồng** *(Ba triệu tám trăm mười một ngàn hai trăm năm mươi ba đồng)*.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 1.585.907 đồng *(Một triệu năm trăm tám mươi năm ngàn chín trăm lẻ bảy đồng)* theo biên lai số 0001680 ngày 23/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh LĐ.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt tất cả các đương

sự, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 11, tỉnh LĐ;
- Thi hành án dân sự tỉnh LĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoài Tân